BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2020/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

THÔNG TƯ
Quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2018;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan điều tra của Công an nhân dân; cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Cấp trưởng, Cấp phó,

Cán bộ điều tra thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân; Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an, Trạm Công an; các cơ quan, đơn vị khác của Công an nhân dân và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Điều 3. Nguyên tắc tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Cơ quan và người có thẩm quyền phải chấp hành nghiêm các nguyên tắc tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao liên tịch quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 01/2017).

2. Đảm bảo mọi tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đều phải được tiếp nhận, phân loại, xử lý, kiểm tra, xác minh, giải quyết kịp thời, đúng thời hạn theo quy định, không để lọt tội phạm, người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội, không làm oan người hoặc pháp nhân thương mại vô tội.

3. Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng pháp luật; những hành vi vi phạm pháp luật trong công tác này phải được phát hiện, khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm minh.

4. Việc bảo vệ người tố giác, báo tin về tội phạm, người làm chứng, bị hại và người tham gia tố tụng khác phải được thực hiện theo đúng quy định tại Chương XXXIV của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
MỤC 1. TIẾP NHẬN TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM, KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

Điều 4. Tổ chức việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Cơ quan điều tra của Công an nhân dân phải tổ chức trực ban hình sự 24/24 giờ để tiếp nhận đầy đủ mọi tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, người phạm tội tự thú, đầu thú, người bị bắt trong trường hợp đang có quyết định

truy nã, các trường hợp phạm tội quả tang; tiếp nhận hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, hồ sơ vụ án hình sự do các cơ quan, đơn vị khác chuyển đến; tiếp nhận hồ sơ đăng ký bào chữa cho người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã, người bị tạm giữ, bị can; tiếp nhận hồ sơ đăng ký bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố. Việc trực ban hình sự được thực hiện như sau:

a) Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tổ chức thực hiện công tác trực ban hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tổ chức trực ban hình sự khi không cùng trụ sở với Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an;

b) Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) tổ chức thực hiện công tác trực ban hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tổ chức trực ban hình sự khi không cùng trụ sở với Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh;

c) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp huyện) do Đội điều tra tổng hợp tổ chức thực hiện; các đội nghiệp vụ khác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện tham gia công tác trực ban hình sự khi có yêu cầu;

d) Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an do Cục An ninh điều tra tổ chức thực hiện;

e) Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh do Phòng An ninh điều tra tổ chức thực hiện.

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân; Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an, Trạm Công an, các đơn vị khác của Công an nhân dân phải bố trí cán bộ trực ban theo quy định của Bộ Công an để kịp thời tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm.

3. Trụ sở trực ban hình sự phải bố trí ở địa điểm thuận tiện, dễ nhận biết, có gắn biển "TRỰC BAN HÌNH SỰ" nền màu xanh, chữ màu trắng, ghi rõ tên Cơ quan, số

điện thoại liên hệ, có đặt hộp thư tố giác, tin báo về tội phạm và được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để cơ quan, tổ chức, quần chúng nhân dân biết. Các đơn vị khi tổ chức công tác trực ban hình sự phải chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện đảm bảo cho công tác trực ban hình sự và tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Tại trụ sở trực ban hình sự phải niêm yết công khai nội quy tiếp công dân, tên cán bộ trực ban, thời gian, quy trình làm việc. Cán bộ khi thực hiện nhiệm vụ trực ban hình sự phải có kỹ năng tiếp công dân, kỹ năng xử lý các tình huống, am hiểu các quy định của pháp luật, nhất là các quy định liên quan đến công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân.

4. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục An ninh điều tra Bộ Công an; Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh, Phòng An ninh điều tra Công an cấp tỉnh; Đội Điều tra tổng hợp Công an cấp huyện là đầu mối trong việc theo dõi, tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm được phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp các cơ quan khác của Công an nhân dân phát hiện tố giác, tin báo về tội phạm được phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng thì tiếp nhận để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý, giải quyết.

5. Cán bộ làm công tác trực ban hình sự hoặc được phân công tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm chỉ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, không tiếp nhận các thông tin do cá nhân hoặc đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp đến phản ánh, đến gửi đơn hoặc các hình thức văn bản khác có nội dung liên quan đến lĩnh vực hành chính, dân sự không thuộc thẩm quyền giải quyết của lực lượng Công an nhân dân, mà tiến hành lập biên bản hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết (trừ trường hợp đơn, thư được gửi qua đường bưu điện, giao liên).

Điều 5. Trình tự, thủ tục tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Trường hợp cá nhân trực tiếp đến tố giác về tội phạm hoặc đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp đến báo tin về tội phạm thì cán bộ tiếp nhận phải lập Biên bản tiếp nhận theo mẫu số 09, ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự (sau đây viết tắt là Thông tư số 61/2017), có chữ ký hoặc điểm chỉ của người tố giác, báo tin và hướng dẫn họ viết đơn trình báo (có thể ghi âm, ghi hình có âm thanh việc tiếp nhận khi thấy cần thiết).

Trường hợp người tố giác, báo tin từ chối cung cấp thông tin cá nhân thì vẫn phải tiến hành tiếp nhận theo trình tự, thủ tục và ghi rõ lý do từ chối vào biên bản.

2. Trường hợp cá nhân, đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp đến gửi tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố bằng văn bản thì cán bộ tiếp nhận phải viết Giấy biên nhận (02 bản) theo mẫu số 196 (ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017), một bản kèm theo tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, một bản giao cho người gửi tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

3. Trường hợp tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm qua điện thoại thì cán bộ tiếp nhận phải ghi chép vào sổ tiếp nhận đầy đủ các thông tin sau:

a) Thời gian tiếp nhận thông tin, họ tên cán bộ tiếp nhận; họ tên, địa chỉ, số điện thoại, số chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân), ngày, tháng, năm, đơn vị cấp của người tố giác, báo tin;

b) Thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc;

c) Tóm tắt nội dung, diễn biến vụ việc;

d) Các thông tin khác có liên quan (nếu có) như: họ tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của đối tượng, người làm chứng, bị hại, hướng bỏ trốn của đối tượng, công cụ, phương tiện phạm tội, hậu quả thiệt hại, những việc đã làm tại hiện trường khi phát hiện vụ việc ...;

e) Lý do người tố giác, báo tin biết được vụ việc đó, những ai cùng biết vụ việc đó;

Trường hợp người tố giác, báo tin từ chối cung cấp thông tin cá nhân thì cán bộ tiếp nhận vẫn phải tiến hành tiếp nhận và ghi rõ lý do từ chối;

Sau đó cán bộ tiếp nhận viết thành văn bản báo cáo lãnh đạo, chỉ huy để xử lý.

4. Trường hợp tiếp nhận thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm phản ánh qua phương tiện thông tin đại chúng, qua hòm thư điện tử, báo nói, báo hình

a) Đối với thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng thì cán bộ được phân công phải tiếp nhận bằng cách sao chụp, ghi chép hoặc in bài viết ra giấy báo cáo lãnh đạo, chỉ huy để xử lý; đối với tin báo về tội phạm đã xác định được dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó ghi nhận và giải quyết. Trường hợp chưa xác định được nơi xảy ra sự việc hoặc liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà tin báo về tội phạm phản ánh thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi có trụ sở chính của phương tiện thông tin đại chúng (nơi có địa chỉ rõ ràng) đã đăng tải tin báo trên có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý ban đầu;

b) Đối với thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm phản ánh trên báo nói, báo hình thì cán bộ tiếp nhận viết thành văn bản báo cáo lãnh đạo, chỉ huy để xử lý;

c) Tiếp nhận thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm qua hòm thư điện tử thì cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm in thư ra giấy hoặc viết nội dung đó thành văn bản báo cáo lãnh đạo, chỉ huy để xử lý.

5. Trường hợp tiếp nhận đơn, thư có nội dung liên quan đến tội phạm được gửi qua đường bưu điện, giao liên, thì ngay sau khi tiếp nhận, cán bộ tiếp nhận phải tiến hành phân loại và báo cáo lãnh đạo, chỉ huy để xử lý hoặc chuyển đến bộ phận, đơn vị có chức năng tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố để tiến hành phân loại, xử lý theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này.

6. Trường hợp người dưới 18 tuổi, người nước ngoài, người dân tộc ít người trực tiếp đến tố giác, báo tin về tội phạm

a) Đối với trường hợp người dưới 18 tuổi trực tiếp đến tố giác, báo tin về tội phạm thì cán bộ tiếp nhận phải lập biên bản tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 điều này, trong quá trình làm việc cán bộ tiếp nhận cần chú ý khai thác thông tin về nhân thân, lại lịch, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 18 tuổi và liên lạc mời họ nhanh chóng đến trụ sở làm việc để giám hộ. Trong trường hợp người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp không đến kịp thì mời người chứng kiến hoặc ghi âm, ghi hình có âm thanh (việc ghi âm, ghi hình được ghi rõ vào biên bản và bảo quản theo quy định). Đồng thời khi lấy lời khai cần chú ý đến thái độ, biểu hiện tâm lý của họ để kịp thời có những tác động tích cực nhằm đảm bảo hiệu quả, sau đó báo cáo lãnh đạo, chỉ huy để xử lý;

b) Đối với người nước ngoài, người dân tộc ít người trực tiếp đến tố giác, báo tin về tội phạm không nói, viết được ngôn ngữ tiếng Việt thì cán bộ tiếp nhận, căn cứ vào khả năng ngôn ngữ của mình để tiếp nhận hoặc kịp thời báo cáo lãnh đạo, chỉ huy đề ra phương án xử lý.

7. Đối với đơn, thư hoặc các hình thức văn bản khác, không ghi rõ tên tuổi, địa chỉ, không có chữ ký trực tiếp hoặc điểm chỉ của người tố giác, báo tin hoặc của người gửi đơn, thư nhưng có nội dung rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để kiểm tra, xác minh, thì cán bộ tiếp nhận vẫn tiến hành tiếp nhận, phân loại, xử lý theo quy định.

8. Tất cả các trường hợp tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cán bộ tiếp nhận phải ghi vào sổ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm theo mẫu số 278 (ban hành theo Thông tư số 61/2017), và phải có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan không để hư hỏng thất lạc, không làm thay đổi hình thức, nội dung

văn bản tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; đóng dấu đến, ghi rõ số, ngày, tháng, năm tiếp nhận và nhập vào phần mềm cơ sở dữ liệu (nếu có) để quản lý, theo dõi. Sau khi hoàn thiện thủ tục tiếp nhận thì đơn vị tiếp nhận, cán bộ tiếp nhận tiến hành phân loại, xử lý theo trình tự, thủ tục quy định tại Mục 2 Chương này.

Điều 6. Tiếp nhận, xử lý đối với tố giác, tin báo về hành vi phạm tội đang diễn ra, hành vi phạm tội diễn ra vừa kết thúc thì bị phát hiện

1. Khi tiếp nhận tố giác, tin báo về hành vi phạm tội đang diễn ra hoặc hành vi phạm tội diễn ra vừa kết thúc thì bị phát hiện trên địa bàn mình hoặc trên địa bàn giáp ranh thì cán bộ tiếp nhận tiến hành lập biên bản hoặc ghi chép vào sổ tiếp nhận theo quy định tại Điều 5 Thông tư này và kịp thời báo cáo lãnh đạo, chỉ huy đơn vị mình

a) Trường hợp cơ quan tiếp nhận là Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an, Trạm Công an thì phải thông báo ngay cho Cơ quan điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc phạm tội hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết để giải quyết, đồng thời phải khẩn trương cử người đến bảo vệ hiện trường và tiến hành các biện pháp cấp bách tại hiện trường theo quy định tại điểm e khoản này (trừ các biện pháp khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi). Khi Cơ quan điều tra có thẩm quyền đến thì kịp thời báo cáo tình hình và phối hợp thực hiện một số biện pháp khác theo quy định tại điểm e khoản này khi được yêu cầu;

b) Trường hợp cơ quan tiếp nhận là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân thì phải thông báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền, hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất biết để kịp thời xử lý và tổ chức phối hợp nếu cần thiết;

c) Trường hợp cơ quan tiếp nhận là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện thì khẩn trương tổ chức lực lượng xuống ngay hiện trường, phối hợp với lực lượng Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an, Trạm Công an tiến hành các biện pháp cấp bách tại hiện trường theo quy định tại điểm e khoản này và thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để phối hợp, kiểm sát các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp cơ quan tiếp nhận là Cơ quan điều tra Bộ Công an, Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh thì tiến hành theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

e) Các biện pháp cấp bách tại hiện trường gồm:

- Ngăn chặn ngay hành vi phạm tội đang xảy ra hoặc có thể tiếp tục xảy ra; bắt người phạm tội quả tang hoặc truy bắt đối tượng thực hiện hành vi phạm tội theo dấu

vết nóng; ngăn chặn việc tiêu hủy tài liệu, chứng cứ, tẩu tán tang vật và những hậu quả khác có thể xảy ra; đánh dấu các vị trí của hiện trường và cấp cứu người bị nạn (đánh dấu vị trí của người bị nạn trước khi tổ chức cấp cứu); ghi lời khai ngay của những người có liên quan đến vụ việc phạm tội đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng; cứu tài sản;

- Tổ chức bảo vệ hiện trường;

- Ổn định tình hình, an ninh trật tự trong khu vực và trên địa bàn; ổn định tinh thần cho nạn nhân và thân nhân nạn nhân;

- Lấy lời khai người làm chứng, bị hại, đối tượng bị bắt giữ, người liên quan, người đại diện hợp pháp của bị hại (trường hợp bị hại là trẻ em, người đang bị bệnh hiểm nghèo, có nhược điểm về thể chất, tâm thần,...), người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền của cơ quan, tổ chức bị thiệt hại...;

- Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi (nếu có); thu giữ các đồ vật, tài liệu, chứng cứ nghi liên quan đến vụ việc phạm tội tại hiện trường.

2. Đối với tố giác, tin báo về hành vi phạm tội đang diễn ra hoặc hành vi phạm tội diễn ra vừa kết thúc thì bị phát hiện xảy ra ở địa bàn giáp ranh, nếu xác định không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì Cơ quan điều tra sau khi tiến hành xong các biện pháp cấp bách tại hiện trường, có trách nhiệm chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan đã tiếp nhận và kết quả thực hiện các biện pháp tại hiện trường cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi có căn cứ xác định. Trong trường hợp không thể chuyển ngay thì phải thông báo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết.

MỤC 2. PHÂN LOẠI, XỬ LÝ TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM, KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

Điều 7. Phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an, Trạm Công an

1. Sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 5 Thông tư này Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an, Trạm Công an tiến hành phân loại và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm theo quy định (tại khoản 5 Điều 8 Thông tư liên tịch số 01/2017). Riêng đối với Công an xã chưa được bố trí lực lượng chính quy khi lấy lời khai ban đầu được tiến hành lấy lời khai của người tố giác, báo tin về tội phạm, người làm chứng, bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của bị hại, chỉ tiến hành lấy lời khai của người bị tố giác trong trường hợp vụ việc đơn giản, rõ ràng hoặc trong trường hợp cần thiết, cấp bách.

2. Trách nhiệm xử lý của Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an, Trạm Công an trong một số trường hợp cụ thể như sau:

a) Trường hợp phát hiện bắt giữ, tiếp nhận người phạm tội quả tang thì Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang theo mẫu số 54 (ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017); Trạm Công an lập Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang theo mẫu số 55 (ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017); kiểm tra giấy tờ tùy thân, đồng thời thu giữ tài liệu, vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, tạm giữ vũ khí, hung khí (nếu có), và tiến hành bảo quản theo quy định của pháp luật không để mất mát, hư hỏng, biến dạng (việc thu giữ, tạm giữ phải được ghi rõ vào biên bản); cử người bảo vệ hiện trường; tiến hành lấy lời khai ban đầu, sau đó báo ngay Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết hoặc áp giải ngay người bị bắt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc để giải quyết;

b) Trường hợp người phạm tội đến tự thú thì tiến hành lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú (mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017) và ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở của người tự thú; ghi lời khai của người tự thú, kiểm tra giấy tờ tùy thân, đồng thời thu giữ tài liệu, vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội; tạm giữ vũ khí, hung khí (nếu có), và tiến hành bảo quản theo quy định không để mất mát, hư hỏng, biến dạng (việc thu giữ, tạm giữ phải được ghi rõ vào biên bản), sau đó báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết hoặc áp giải ngay người tự thú đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện để giải quyết;

c) Trường hợp tiếp nhận tố giác, tin báo về hành vi phạm tội đang diễn ra hoặc hành vi phạm tội diễn ra vừa kết thúc thì bị phát hiện trên địa bàn mình thì thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư này;

d) Trường hợp tiếp nhận thông tin về các hành vi vi phạm khác, sau khi xác minh sơ bộ ban đầu nếu xác định hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ đến mức phải xử lý vi phạm hành chính thì thu thập tài liệu theo đúng trình tự quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, nếu thuộc thẩm quyền xử phạt hành chính của mình thì tiến hành xử phạt, trường hợp không thuộc thẩm quyền thì chuyển hồ sơ vi phạm đến người có thẩm quyền để xử phạt theo quy định của pháp luật; trường hợp người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc đối tượng bị áp dụng các biện pháp hành chính thì lập hồ sơ chuyển cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

e) Trường hợp bắt, tiếp nhận người đang bị truy nã, người phạm tội đầu thú thì thực hiện theo quy định tại Điều 112, Điều 152 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 8. Phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra các cấp của Công an nhân dân

1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 5 Thông tư này, cán bộ tiếp nhận xử lý như sau

a) Trường hợp tố giác, tin báo về hành vi phạm tội đang diễn ra hoặc hành vi phạm tội diễn ra vừa kết thúc thì bị phát hiện, thì ngay sau khi tiếp nhận cán bộ tiếp nhận phải thông báo ngay bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất biết, để kịp thời xử lý. Trường hợp nhận thấy tố giác, tin báo về tội phạm có tính chất, mức độ nguy hiểm, phức tạp, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì báo cáo lãnh đạo, chỉ huy để tổ chức lực lượng xuống ngay hiện trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp cấp bách tại hiện trường theo quy định tại Điều 6 Thông tư này. Trường hợp nhận thấy tố giác, tin báo về tội phạm có tính chất ít phức tạp, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan mình thì báo cáo lãnh đạo, chỉ huy chuyển ngay những thông tin, tài liệu đã tiếp nhận liên quan đến tố giác, tin báo về tội phạm đó đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

b) Trường hợp tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố khác thì sau khi tiếp nhận, cán bộ tiếp nhận phải tiến hành phân loại, xử lý hoặc chuyển ngay đến đơn vị có chức năng tiếp nhận xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ quan mình để tiến hành phân loại, xử lý trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận

- Nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì báo cáo, đề xuất Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền) giao cho đơn vị có thẩm quyền thuộc cơ quan mình để tiến hành giải quyết theo quy định tại Mục 3 Thông tư này;

- Nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì báo cáo, đề xuất Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền) chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đó đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi có căn cứ xác định; trường hợp không thể chuyển ngay thì phải thông báo bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết.

2. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an, Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 5 Thông tư này, cán bộ tiếp nhận xử lý như sau:

a) Trường hợp tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm đang diễn ra hoặc hành vi phạm tội diễn ra vừa kết thúc thì bị phát hiện

- Đối với Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an, nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì phải thông báo ngay bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh nơi xảy ra vụ việc biết, để kịp thời xử lý. Nếu tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì phải thông báo ngay bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất biết, để kịp thời xử lý;

- Đối với Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh, nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan mình hoặc Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an, thì cán bộ tiếp nhận báo cáo lãnh đạo, chỉ huy để tổ chức lực lượng xuống ngay hiện trường, phối hợp với các đơn vị liên quan (nếu có) thực hiện ngay các biện pháp cấp bách tại hiện trường theo quy định tại Điều 6 Thông tư này. Nếu tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì phải thông báo ngay bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất biết, để kịp thời xử lý, đồng thời báo cáo lãnh đạo, chỉ huy chuyển ngay những thông tin, tài liệu đã tiếp nhận liên quan đến tố giác, tin báo về tội phạm đó đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

b) Trường hợp tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố khác thì sau khi tiếp nhận, cán bộ tiếp nhận phải tiến hành phân loại hoặc chuyển ngay đến đơn vị có chức năng tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ quan mình để tiến hành phân loại, xử lý trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận

- Nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì báo cáo, đề xuất Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền) giao cho đơn vị có thẩm quyền thuộc cơ quan mình giải quyết theo quy định tại Mục 3 Thông tư này;

- Nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì báo cáo, đề xuất Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền) chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi có căn cứ xác định; trường hợp không

thể chuyển ngay thì phải thông báo bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết.

3. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 5 Thông tư này, cán bộ tiếp nhận xử lý như sau:

a) Trường hợp tố giác, tin báo về hành vi phạm tội đang diễn ra hoặc hành vi phạm tội diễn ra vừa kết thúc thì bị phát hiện trên địa bàn mình hoặc địa bàn giáp ranh thì thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 6 Thông tư này;

b) Trường hợp tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố khác thì cán bộ tiếp nhận phải tiến hành phân loại, xử lý hoặc chuyển ngay đến bộ phận được phân công, tiến hành phân loại, xử lý trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận

- Nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì báo cáo, đề xuất Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện được phân công (hoặc được ủy quyền) giao cho Đội có thẩm quyền thuộc cơ quan mình giải quyết theo quy định tại Mục 3 Thông tư này;

- Nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì báo cáo, đề xuất Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện được phân công (hoặc được ủy quyền) chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi có căn cứ xác định. Trường hợp không thể chuyển ngay thì phải thông báo bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết.

Điều 9. Phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân bao gồm: Cục Quản lý xuất nhập cảnh; các Cục nghiệp vụ an ninh ở Bộ Công an; Phòng Quản lý xuất nhập cảnh; các Phòng nghiệp vụ an ninh thuộc Công an cấp tỉnh và Đội An ninh ở Công an cấp huyện; Cục Cảnh sát giao thông; Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Phòng Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; Trại giam.

Các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân (trừ Đội An ninh ở Công an cấp huyện) sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo

về tội phạm phải tiến hành phân loại để xác định thẩm quyền giải quyết trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận.

a) Nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền thì giải quyết theo quy định tại Mục 3 Thông tư này. Khi kết thúc quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân phải ra một trong các quyết định sau: Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định không khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định phải gửi kèm theo tài liệu liên quan đến Viện kiểm sát có thẩm quyền; nếu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự thì tiến hành các hoạt động điều tra ban đầu và trong thời hạn 07 ngày kể từ khi ra quyết định phải chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án, tài liệu, vật chứng có liên quan đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết;

b) Nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, cùng các tài liệu có liên quan đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có căn cứ xác định; trường hợp không thể chuyển ngay thì phải thông báo bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết.

2. Đội An ninh ở Công an cấp huyện khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh thì tiến hành lập Biên bản tiếp nhận theo mẫu số 09 (ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017), lấy lời khai ban đầu của người tố giác, báo tin về tội phạm và chuyển tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận. Trường hợp không thể chuyển ngay thì phải thông báo bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh biết.

Điều 10. Phân loại, xử lý đối với những đơn, thư được gửi qua bưu điện, giao liên có nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự và đơn, thư có nội dung khác.

1. Đơn, thư có nội dung khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự thì thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

2. Đơn, thư có nội dung khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hành chính, dân sự thì chuyển đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật khiếu nại; Luật tố cáo năm 2018, Nghị định số 31/2019/NĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật tố cáo.

3. Đơn, thư có nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trong Công an nhân dân thì cán bộ, cơ quan tiếp nhận đề xuất xử lý theo quy định tại Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

4. Đơn, thư có nội dung tố cáo trong Công an nhân dân thì cán bộ, cơ quan tiếp nhận đề xuất xử lý theo quy định tại Nghị định số 22/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.

5. Đơn, thư có nội dung đăng ký bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố; đơn, thư có nội dung đăng ký bào chữa cho người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã, người bị tạm giữ, bị can thì cán bộ tiếp nhận thực hiện theo quy định tại Thông tư số 46/2019/TT-BCA ngày 10 tháng 10 năm 2019 Quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 liên quan đến bảo đảm quyền bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã, người bị tạm giữ, bị can; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố.

6. Trường hợp nhận được đơn, thư tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự; đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực hành chính, dân sự; đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trong Công an nhân dân đã được gửi đến nhiều lần, không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình, đã có văn bản chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc đã có hướng dẫn giải quyết, đồng thời không có tình tiết mới hoặc những đơn, thư đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật nhưng không đồng ý, vẫn khiếu kiện kéo dài thì cơ quan tiếp nhận tiến hành lưu và thông báo bằng văn bản cho người gửi biết (trừ đơn, thư nặc danh).

Điều 11. Chuyển tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền

Việc chuyển tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình (kể cả tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đã phân công giải quyết nhưng sau đó lại xác định không thuộc thẩm quyền) thì Cơ

quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân sử dụng biểu mẫu số 11 (Phiếu chuyển tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố) ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017.

MỤC 3: GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM, KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

Điều 12. Thời hạn phân công, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân phải chấp hành về thời hạn phân công, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo khoản 1, khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 9, Điều 11 Thông tư liên tịch số 01/2017. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm sau khi tiếp nhận, tiến hành phân loại, xử lý xác định rõ dấu hiệu tội phạm, có đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân căn cứ Điều 151 Bộ luật Tố tụng hình sự ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để tiến hành khởi tố và điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không áp dụng trình tự giải quyết theo quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp nhận được đề nghị tiến hành một số hoạt động xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ quan có thẩm quyền điều tra khác (theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư liên tịch số 01/2017) mà xét thấy hoạt động xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được đề nghị có tính chất phức tạp, kéo dài thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân nhận được đề nghị phải ra Quyết định phân công người có thẩm quyền tiến hành các hoạt động xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo đề nghị (thời gian tiến hành các hoạt động xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố căn cứ theo thời gian ghi trong công văn đề nghị của cơ quan có thẩm quyền đề nghị).

Điều 13. Kế hoạch kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Khi được phân công tiến hành giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Điều tra viên được phân công thụ lý chính thuộc Cơ quan điều tra, Cán bộ điều tra được phân công thụ lý chính thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân (sau đây viết tắt thành Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công thụ lý chính) có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, xác minh báo cáo lãnh đạo, chỉ huy phụ trách để trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền), Cấp trưởng hoặc Cấp

phó cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được phân công (hoặc được ủy quyền) phê duyệt trước khi thực hiện. Nội dung kế hoạch gồm:

a) Mục đích, yêu cầu của việc kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố;

b) Tóm tắt nội dung sự việc; đánh giá những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được; những việc đã làm; những việc chưa làm;

c) Nội dung tiến hành

- Xác định cụ thể các nội dung cần kiểm tra, xác minh để làm rõ; những tài liệu, chứng cứ cần phải thu thập, cách bảo quản vật chứng; việc gì cần làm trước, việc gì làm sau để đạt được hiệu quả cao nhất;

- Xác định các biện pháp có thể áp dụng trong quá trình kiểm tra, xác minh: có thể tiến hành các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật nếu xét thấy cần thiết;

- Xác định các biện pháp bảo vệ người tố giác, báo tin, người làm chứng, bị hại, người tham gia tố tụng khác và người thân thích của họ theo quy định của pháp luật (khi có yêu cầu hoặc nếu xét thấy cần thiết);

d) Thời gian tiến hành: cần xác định, đề xuất cụ thể thời gian tiến hành kiểm tra, xác minh nhằm đảm bảo thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện: cần phân công nhiệm vụ cụ thể cho Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công để thực hiện; đề xuất phương tiện sử dụng, kinh phí hỗ trợ; chế độ báo cáo khi có vấn đề đột xuất xảy ra trong quá trình thực hiện.

2. Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, chỉ được tiến hành các nội dung kiểm tra, xác minh theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh vấn đề mới cần phải tiến hành các biện pháp kiểm tra, xác minh không có trong Kế hoạch đã được phê duyệt thì Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công thụ lý chính phải báo cáo, đề xuất bằng văn bản với lãnh đạo, chỉ huy phụ trách cho ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền), Cấp trưởng hoặc Cấp phó cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền) để xin ý kiến chỉ đạo; trường hợp cấp bách không thể báo cáo ngay bằng văn bản thì tùy theo điều kiện, hoàn cảnh cụ thể có thể báo cáo bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất với lãnh đạo, chỉ huy để xin ý kiến chỉ đạo, sau đó phải báo cáo lại bằng văn bản để lưu hồ sơ.

3. Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền), Cấp trưởng hoặc Cấp phó cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền) giải quyết phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ, kết quả giải quyết của Điều tra viên, Cán bộ điều tra trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về kết quả kiểm tra, xác minh của mình.

Điều 14. Các biện pháp áp dụng trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

Khi thực hiện việc thu thập thông tin, tài liệu, đồ vật từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm được quy định tại khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự được thực hiện cụ thể như sau:

1. Triệu tập và lấy lời khai của những người tham gia tố tụng có liên quan nhằm kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

2. Tiến hành đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra theo sự phân công của Thủ trưởng Cơ quan điều tra. Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của mình theo sự phân công của Cấp trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (trừ biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt quy định tại Chương XVI Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015).

Điều 15. Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

Chậm nhất là 07 ngày trước khi hết thời hạn giải quyết hoặc khi kết thúc việc kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công thụ lý chính phải có báo cáo kết thúc việc xác minh bằng văn bản báo cáo lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp cho ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền); Cấp trưởng hoặc Cấp phó của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được phân công (hoặc được ủy quyền). Báo cáo kết thúc việc xác minh phải nêu rõ kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và đề xuất cụ thể về việc: khởi tố vụ án hình sự; không khởi tố vụ án hình sự; tạm đình chỉ việc xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh (việc gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch số 01/2017).

Điều 16. Ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công thụ lý chính có trách nhiệm

1. Trường hợp xác định có dấu hiệu tội phạm, có căn cứ khởi tố vụ án hình sự thì dự thảo Quyết định khởi tố vụ án hình sự kèm theo Bản báo cáo kết thúc việc xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, cùng hồ sơ, tài liệu liên quan báo cáo lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp cho ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền); Cấp trưởng hoặc Cấp phó cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được phân công (hoặc được ủy quyền) duyệt, ký ban hành. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân phải gửi Quyết định đó kèm theo tài liệu liên quan đến Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền để kiểm sát việc khởi tố.

2. Trường hợp xác định không có dấu hiệu tội phạm hoặc tội phạm quy định tại khoản 1 các Điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155, 156 và 226 của Bộ luật hình sự mà bị hại hoặc người đại diện của bị hại không yêu cầu khởi tố thì dự thảo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự kèm theo Bản báo cáo kết thúc việc xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, cùng hồ sơ, tài liệu liên quan báo cáo lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp cho ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền); Cấp trưởng hoặc Cấp phó cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được phân công (hoặc được ủy quyền) duyệt, ký ban hành. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân phải gửi Quyết định đó kèm theo tài liệu liên quan đến Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền.

3. Tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

a) Trường hợp hết thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố nhưng chưa đủ căn cứ để ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, mà có căn cứ để tạm đình chỉ việc giải quyết theo quy định tại khoản 1, Điều 148 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì dự thảo Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm kèm theo Bản báo cáo kết thúc việc

xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, cùng hồ sơ, tài liệu báo cáo lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp cho ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền); Cấp trưởng hoặc Cấp phó của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được phân công (hoặc được ủy quyền) duyệt, ký;

b) Trường hợp hết thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố nhưng chưa đủ căn cứ để ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, mà cũng không có những căn cứ để tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố như quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì báo cáo lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp để đề xuất Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền); Cấp trưởng hoặc Cấp phó cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được phân công (hoặc được ủy quyền) trao đổi với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp hoặc Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền để thống nhất quan điểm giải quyết. Việc trao đổi phải được cụ thể bằng văn bản. Văn bản này có nội dung thể hiện rõ kết quả việc kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; việc đánh giá các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được; những vấn đề gây cản trở cho việc làm sáng tỏ nội dung vụ việc nhưng không thuộc các trường hợp pháp luật quy định là căn cứ để ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; đường lối giải quyết (quan điểm Tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm). Sau khi Viện kiểm sát có văn bản trao đổi thống nhất với đường lối giải quyết thì dự thảo Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan báo cáo lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp cho ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền); Cấp trưởng hoặc Cấp phó cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được phân công (hoặc được ủy quyền) duyệt, ký;

- Nếu Viện kiểm sát không đồng ý và đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh, giải quyết tiếp thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân đang tiến hành giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố phải thực hiện yêu cầu kiểm tra, xác minh của Viện kiểm sát;

- Nếu Viện kiểm sát không đồng ý và không có yêu cầu kiểm tra, xác minh thì Điều tra viên, Cán bộ điều tra thụ lý chính phải báo cáo lãnh đạo, chỉ huy để đề xuất Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền); Cấp trưởng hoặc Cấp phó cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được phân công (hoặc được ủy quyền) đang tiến hành giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, có văn bản đề

nghị Viện kiểm sát tiến hành họp hai ngành tư pháp để thống nhất quan điểm, trong trường hợp không thể thống nhất thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của hai ngành tư pháp cấp trên;

c) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân phải gửi Quyết định tạm đình chỉ đó kèm theo tài liệu liên quan đến Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền để kiểm sát;

d) Khi lý do tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không còn, Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công thụ lý chính phải có báo cáo nêu rõ căn cứ phục hồi việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền); Cấp trưởng hoặc Cấp phó cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được phân công (hoặc được ủy quyền) ra Quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định tại Điều 149, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và đề xuất kế hoạch giải quyết tiếp theo. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra Quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải gửi quyết Quyết định phục hồi cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố (trừ trường hợp người tố giác, báo tin từ chối cung cấp thông tin cá nhân) biết.

Điều 17. Thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân phải thông báo bằng văn bản về kết quả tiếp nhận cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố (trừ trường hợp người tố giác, báo tin từ chối cung cấp thông tin cá nhân) biết.

2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kết thúc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (trừ trường hợp ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm), Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố (trừ

trường hợp người tố giác, báo tin từ chối cung cấp thông tin cá nhân) biết kết quả giải quyết.

3. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân có trách nhiệm gửi Quyết định tạm đình chỉ đó cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố (trừ trường hợp người tố giác, báo tin từ chối cung cấp thông tin cá nhân).

Điều 18. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Trường hợp Cơ quan điều tra tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, đã ra Quyết định phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm nhưng trong quá trình kiểm tra, xác minh xác định tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì Điều tra viên thụ lý chính có báo cáo, đề xuất trình lãnh đạo, chỉ huy phụ trách để báo cáo Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc được ủy quyền) chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và những tài liệu, chứng cứ có liên quan đã thu thập được đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có căn cứ xác định không thuộc thẩm quyền, đồng thời có văn bản thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân đang tiến hành kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đó biết. Trong trường hợp này Quyết định phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm đương nhiên hết hiệu lực kể từ khi chuyển tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Trường hợp xảy ra tranh chấp về thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì thực hiện theo quy định tại Điều 150 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12 Thông tư liên tịch số 01/2017.

Điều 19. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, yêu cầu, đề nghị trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được thực hiện theo quy định tại Chương XXXIII của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSNDTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo.

Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an giao Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh

giao Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh; Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện giao Đội điều tra tổng hợp; Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an giao Cục An ninh điều tra Bộ Công an; Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh giao Phòng An ninh điều tra Công an cấp tỉnh tham mưu, giải quyết khi người tham gia tố tụng khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng hoặc tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của Cán bộ điều tra, Điều tra viên, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an các cấp trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Trong một số trường hợp cần thiết khác Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an các cấp có thể giao cho đơn vị khác có chức năng, thẩm quyền tham mưu giúp Thủ trưởng giải quyết việc khiếu nại, tố cáo. Đơn vị được giao nhiệm vụ phải xây dựng kế hoạch, báo cáo Thủ trưởng Cơ quan điều tra quyết định việc giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Việc giải quyết yêu cầu, đề nghị của người tham gia tố tụng trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư liên tịch số 01/2017.

Điều 20. Chế độ báo cáo, lập, quản lý, kết thúc, nộp lưu và sử dụng hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

1. Chế độ báo cáo giữa các cơ quan trong việc tiếp nhận và giải quyết nguồn tin về tội phạm

a) Đối với các đơn vị thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh hằng tháng phải báo cáo kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố với Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (cấp Bộ qua Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; cấp tỉnh qua Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh); các đơn vị thuộc Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an và Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh báo cáo kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố với Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra (cấp Bộ qua Cục An ninh điều tra; cấp tỉnh qua Phòng An ninh điều tra);

b) Các Đội thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện hằng tháng báo cáo kết quả tiếp nhận và giải quyết nguồn tin về tội phạm cho Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện (qua Đội điều tra tổng hợp);

c) Hằng tháng các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của lực lượng Cảnh sát ở Bộ Công an báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (qua Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an); các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của lực lượng An ninh ở Bộ

Công an báo cáo Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an (qua Cục An ninh điều tra Bộ Công an); các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của lực lượng Cảnh sát ở Công an cấp tỉnh báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh (qua Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh); các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của lực lượng An ninh ở Công an cấp tỉnh báo cáo Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh (qua Phòng An ninh điều tra Công an cấp tỉnh).

Việc thực hiện thống kê, báo cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Khi được phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công thụ lý chính phải đăng ký vào sổ thụ lý của đơn vị, lập, đăng ký hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tối (hồ sơ vụ việc xác minh ban đầu) và quản lý, sử dụng, kết thúc, nộp lưu theo quy định của Bộ Công an về chế độ công tác hồ sơ nghiệp vụ.

Điều tra viên, Cán bộ điều tra phải đảm bảo các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình kiểm tra, xác minh được thống kê đầy đủ và đưa vào hồ sơ vụ việc; phải quản lý hồ sơ, tài liệu theo chế độ bảo mật, không để mất, thất lạc, hư hỏng.

3. Hồ sơ vụ việc xác minh ban đầu khi có đủ căn cứ thì tiến hành chuyển loại theo quy định về chế độ công tác hồ sơ nghiệp vụ.

4. Khi kết thúc phải tiến hành nộp lưu trong thời hạn không quá 01 tháng kể từ khi kết thúc. Tài liệu trong hồ sơ vụ việc khi kết thúc nộp lưu phải là tài liệu có giá trị nghiên cứu, sử dụng, bao gồm bản chính hoặc bản sao hợp pháp (sao lục, sao y bản chính). Việc sao tài liệu để nộp lưu được thực hiện như sau:

a) Đối với Cơ quan điều tra thì Điều tra viên thụ lý chính ký chứng thực (sao lục, sao y bản chính), đóng dấu Cơ quan điều tra của cơ quan mình vào bản sao các tài liệu;

b) Đối với các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt điều tra của Công an nhân dân thì Cấp trưởng hoặc Cấp phó được phân công (hoặc ủy quyền) ký chứng thực (sao lục, sao y bản chính), đóng dấu cơ quan mình vào bản sao các tài liệu.

5. Nộp lưu hồ sơ trong trường hợp tạm đình việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

Trong trường hợp này sau 02 năm nếu chưa có tình tiết mới làm căn cứ phục hồi việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì cơ quan thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được nộp lưu hồ sơ, Điều tra viên, Cán bộ điều tra sử dụng Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo

về tội phạm, kiến nghị khởi tố có duyệt, ký của Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công (hoặc ủy quyền), Cấp trưởng hoặc Cấp phó cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra được phân công (hoặc ủy quyền) thay thế quyết định kết thúc. Sau khi nộp lưu, cơ quan thụ lý phải thường xuyên rà soát, khi phát hiện có tình tiết mới là cơ sở làm sáng tỏ nội dung vụ việc thì rút hồ sơ đã nộp lưu để phục hồi việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Điều 21. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử lý hành chính

Đối với vụ việc tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố do Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, nếu hành vi đó có dấu hiệu vi phạm hành chính thì ngay sau khi nhận được văn bản của Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền đồng ý với Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, cơ quan đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự phải phô tô hồ sơ, tài liệu để nộp lưu và chuyển hồ sơ, tài liệu (bản chính), tang vật, phương tiện (nếu có) của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính (không cần lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính).

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2020, thay thế những quy định trước đây của Bộ Công an trái với Thông tư này.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật và các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách được dẫn chiếu trong Thông tư này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới thì những nội dung liên quan trong Thông tư này cũng sẽ được thay đổi, áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật và các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách được sửa đổi, bổ sung, hoặc ban hành mới.

3. Các trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đã được phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì được áp dụng Thông tư này để giải quyết tiếp kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an các cấp, Cấp trưởng các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục An ninh điều tra Bộ Công an) để có hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:
- Các đồng chí Thứ trưởng BCA (để p/h chỉ đạo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Công an các tỉnh, TP trực thuộc trung ương (để t/hiện);
- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Công báo.
- Lưu: VT, C01, V03.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Tô Lâm